TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu

2. Ông Đỗ Trọng Hoành

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 147, điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn 3, xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn 11, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H có 01 (một) con chung là cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 22/5/2017.

Ly hôn: Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Thùy D; anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* tính từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn H thỏa thuận chị Phạm Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006124 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân; Anh Lê Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến